

BÀI 20

TỨC CẢNH PÁC BÓ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được niềm thích thú thật sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày gian khổ ở Pác Bó ; qua đó, thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Bác, vừa là một chiến sĩ say mê cách mạng, vừa như một "khách lâm tuyền" ung dung sống hoà nhịp với thiên nhiên.

– Hiểu được giá trị nghệ thuật độc đáo của bài thơ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Ở lớp 7, HS đã được học hai bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh : *Cảnh khuya* và *Nguyên tiêu* (Rằm tháng giêng), đều là thơ tứ tuyệt, vừa mang đậm màu sắc cổ điển vừa hiện đại. HS có thể từ những hiểu biết về thể thơ tứ tuyệt cổ điển và về thơ Bác Hồ để đi vào tìm hiểu bài *Tức cảnh Pác Bó* này và cả hai bài *Ngắm trăng*, *Đi đường* sẽ học.

2. Cần hiểu rõ hoàn cảnh Bác viết bài *Tức cảnh Pác Bó*, nếu không sẽ khó có thể hiểu thật đúng và sáng tỏ nội dung tư tưởng của bài thơ.

Sau 30 năm bôn ba khắp năm châu bốn bể hoạt động cứu nước, tháng 2 – 1941, Nguyễn Ái Quốc đã bí mật về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người sống trong hang Pác Bó (đúng tên là Cốc Bó, nghĩa là đầu nguồn), điều kiện sinh hoạt rất gian khổ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại : "Những khi trời mưa to, rấn rết chui cả vào chỗ nằm. Có buổi sáng, Bác thức dậy thấy một con rấn rất lớn nằm khoanh tròn ngay cạnh Người [...]. Bác sốt rét luôn. Thức ăn cũng rất thiếu [...]. Có thời gian, cơ quan chuyển vào vùng núi đá trên khu đồng bào Mán trắng, gạo cũng không có, Bác cũng như các anh khác phải ăn toàn cháo bẹ hàng tháng. Ở bất cứ hoàn cảnh sinh hoạt nào, tôi cũng thấy Bác thích nghi một

cách rất tự nhiên. Chẳng hiểu Bác được rèn luyện từ bao giờ, như thế nào, mà mọi biến cố đều không mảy may lay chuyển được"⁽¹⁾.

Mặc dù sống trong cảnh gian khổ như vậy, Bác Hồ vẫn rất vui. Bác vui vì sau bao nhiêu năm trời phải xa nước, nay được trở về sống trên mảnh đất Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Đặc biệt, với nhãn quan chính trị sáng suốt, Bác phân tích tình hình thế giới, trong nước và tin chắc rằng thời cơ giành độc lập đang tới gần. "Đối với Nguyễn Ái Quốc và các bạn chiến đấu của Người, những ngày tháng ở Pác Bó tựa như những ngày vui bất tận, rực rỡ sắc màu của cảnh chờ đợi những chuyển biến vĩ đại [...]. Chưa bao giờ Nguyễn Ái Quốc làm việc nhiệt tình như vậy. Người như trẻ ra đến hai, ba chục tuổi."⁽²⁾

3. Bài thơ còn cho thấy cảm giác vui thích của Bác Hồ khi sống giữa núi rừng, hoà mình với thiên nhiên. GV cần tìm hiểu để thấy rõ tình cảm này ở Bác Hồ, được thể hiện đậm trong hàng loạt thơ trữ tình của Bác, cả trước và sau Cách mạng.

Bình sinh, Bác Hồ rất yêu thích thiên nhiên và đặc biệt thích thú khi được sống giữa thiên nhiên, hoà mình với suối rừng, gió trăng, non xanh nước biếc. Tháng 1 – 1946, Bác phát biểu với các nhà báo : "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi".

Như vậy, được sống "nơi có non xanh, nước biếc" là sở nguyện của Bác Hồ. Trong người chiến sĩ cách mạng vĩ đại ấy vẫn có một "khách lâm tuyền". Có điều, cuộc đời cách mạng chỉ cho phép Người hưởng "thú lâm tuyền" trong hoàn cảnh đầy gian khổ khi còn hoạt động bí mật ở Pác Bó và sau đó (thời kì kháng chiến chống Pháp) ở chiến khu Việt Bắc. Những khi đó, Bác Hồ cảm thấy rất vui thích, thoải mái, dường như Người thật sự hoà nhịp với điệu sống nơi suối rừng,

(1) Võ Nguyên Giáp, *Từ Pác Bó đến Tân Trào*, in trong tập *Từ nhân dân mà ra*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1964.

(2) E. Kô-bê-lép, *Đồng chí Hồ Chí Minh*, tập II, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1995.

như một tiên ông, một ẩn sĩ, một "khách lâm tuyền" thực thụ. Cảm giác vui thích sáng khoái đó được Bác ghi lại trong nhiều bài thơ Người sáng tác ngẫu hứng khi ở rừng. Nhà thơ Tố Hữu, với trực cảm nghệ sĩ, đã hơn một lần thể hiện Bác với cốt cách "khách lâm tuyền" đó. Chẳng hạn, đây là "nơi Bác ở" trong chiến khu Việt Bắc thời kì kháng chiến chống Pháp được tái hiện trong thơ Tố Hữu :

*Nơi Bác ở : sàn mây vách gió
Sáng nghe chim rừng gáy bên nhà
Đêm trắng một ngọn đèn khêu nhỏ
"Tiếng suối trong như tiếng hát xa".*

(Theo chân Bác)

"Thú lâm tuyền", cũng như "thú điền viên", là một tình cảm thanh cao, một nét đẹp có truyền thống từ xưa. Bao triết nhân hiền giả, gặp lúc thời thế nhiều nhương, lâm bụi, không thể nhập thế hành đạo giúp đời, đã từ bỏ công danh, tìm đến cuộc sống ẩn dật chốn suối rừng, bạn cùng hoa cỏ gió trăng, giữ tâm hồn trong sạch.

Vui "thú lâm tuyền" thì cũng có nghĩa là vui với cái nghèo, và vui cảnh nghèo cũng là một chủ đề, một cảm hứng lớn, để lại cả một mạch sáng tác trong thi ca truyền thống. Nguyễn Trãi viết :

*Muôn chung chín vạc để làm gì ?
Nước lã cơm rau hây tri túc.*

Nguyễn Bình Khiêm cũng viết :

*Khó thì mặc khó có nài bao
Càng khó bao nhiêu chí mới hào.*

và :

*Trúc biếc nước trong ta sẵn có
Phong lưu rất mực dễ ai bì.*

Càng nghèo càng cảm thấy "hào" ; thiếu thốn đủ thứ mà cảm thấy "phong lưu rất mực", tự cho là "tri túc"... ! Vì thế, cái phong vị nghèo ấy lại là biểu hiện của cao quý, của giàu sang – giàu sang về tinh thần, về đạo lí.

Bài thơ *Túc cảnh Pác Bó* cho thấy rõ "thú lâm tuyền" và niềm vui cảnh nghèo của Bác Hồ khi ở Pác Bó, tức là ở người chiến sĩ cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh

vẫn có một "khách lâm tuyền", một ẩn sĩ vui cảnh nghèo. Vì vậy, GV cần nói qua cho HS hiểu rõ "thú lâm tuyền" và thái độ "an bần lạc đạo" của người xưa, để trong một chừng mực nhất định, liên hệ và so sánh với điều đó ở Bác Hồ, được thể hiện trong bài thơ.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể :

– Nói qua về việc Bác Hồ làm thơ cảm hứng trữ tình (trong khi Bác sáng tác thơ ca chủ yếu nhằm tuyên truyền vận động cách mạng) ; nhắc lại các bài HS đã học ở lớp 7 (*Cảnh khuya, Nguyên tiêu*) để dẫn vào bài mới.

– Dựa vào mục 2 trong *Những điều cần lưu ý* trên đây, nói qua về hoàn cảnh hoạt động và tâm trạng Bác Hồ thời kì ở Pác Bó để soi sáng cho việc tìm hiểu, thưởng thức bài thơ.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– GV đọc mẫu rồi yêu cầu HS đọc chính xác ; chú ý hướng dẫn HS ngắt nhịp đúng (đặc biệt là ở câu 2 và 3), giọng điệu thoải mái, thể hiện tâm trạng sáng khoái.

– Tìm hiểu phần *Chú thích*, chủ yếu để hiểu rõ hoàn cảnh sống và làm việc của Bác Hồ ở Pác Bó, và từ đó, hiểu rõ ý thơ.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Tìm hiểu chung về bài thơ.

– Lưu ý HS về thể thất ngôn tứ tuyệt của bài thơ. Có thể cho HS phát biểu nhận xét về thể thơ này ; chỉ cho HS thấy bài thơ tuân thủ khá chặt chẽ quy tắc và theo sát mô hình cấu trúc chung của một bài tứ tuyệt, nhưng vẫn toát lên một cái gì thật phóng khoáng, mới mẻ.

– Cảm nhận chung về bài thơ. Sau khi yêu cầu HS đọc chính xác, diễn cảm bài thơ, GV cần yêu cầu một vài HS phát biểu cảm nhận của mình về tinh thần chung của bài thơ. Đây chỉ là sự cảm nhận sơ bộ, tổng hợp, có tính chất trực giác, chứ hoàn toàn không phải là nhận thức tổng kết, đòi hỏi quá trình phân tích (sẽ tiến hành sau). Khâu này rất quan trọng, chuẩn bị cho HS tiếp nhận tốt bài thơ.

Bài thơ bốn câu thật tự nhiên, bình dị, giọng điệu thoải mái, pha chút vui đùa hóm hỉnh, tất cả cho thấy một cảm giác vui thích, sảng khoái. Ý nghĩa tư tưởng của bài thơ cũng toát lên từ đó.

Có thể nói, phân tích bài thơ chính là phân tích, tìm hiểu niềm vui thích này của nhân vật trữ tình.

2. Tìm hiểu "thú lâm tuyền" của Bác Hồ thể hiện trong bài thơ.

Câu thơ đầu có giọng điệu thật thoải mái, phơi phới, cho thấy Bác Hồ sống thật ung dung, hoà điệu với nhịp sống núi rừng :

Sáng ra bờ suối / tối vào hang

Câu thơ ngắt nhịp 4/3, tạo thành hai vế sóng đôi, toát lên cảm giác về sự nhịp nhàng, nề nếp : *sáng ra, tối vào...*

Câu thứ hai vẫn tiếp tục mạch cảm xúc đó, có thêm nét vui đùa : lương thực, thực phẩm ở đây thật đầy đủ, đầy đủ tới dư thừa, "cháo bẹ, rau măng" luôn có sẵn :

Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng

Có người hiểu ý câu thơ này là dù phải ăn chỉ có cháo bẹ, rau măng rất khổ nhưng tinh thần vẫn sẵn sàng. Hiểu như vậy không sai về ngữ pháp nhưng không phù hợp với tinh thần chung, giọng điệu chung (đùa vui, thoải mái) của bài thơ, cũng tức là không thật phù hợp với cảm xúc của tác giả và ít nhiều làm giảm tầm tư tưởng của bài thơ.

Câu thứ nhất nói về việc ở, câu thứ hai về ăn, câu thứ ba về làm việc, cả ba câu đều thuật tả sinh hoạt của nhân vật trữ tình ở Pác Bó, đều toát lên cảm giác thích thú, bằng lòng.

Hai câu này (và cả bài thơ cũng vậy) làm gợi nhớ mạch cảm xúc trong bài *Cảnh rừng Việt Bắc* (1947) của Bác Hồ, cũng diễn tả niềm vui thích, sảng khoái đặc biệt của Người trong cuộc sống ở rừng nhiều gian khổ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp lúc bấy giờ :

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày
... Non xanh nước biếc tha hồ dạo
Rượu ngọt chè tươi mặc sức say...*

Rõ ràng là với Bác Hồ, được sống giữa núi rừng, có suối có hang, có "vườn hót chim kêu", "non xanh nước biếc" thật là thích thú, mọi thứ cần gì có nấy, "cháo bẹ rau măng" hay "rượu ngọt chè tươi" đều "vẫn sẵn sàng", "tha hồ", "mặc sức" hưởng thụ.

Nhưng sự thật, hoàn cảnh sinh hoạt của Bác Hồ ở Pác Bó khi đó hết sức gian khổ. Bài *Tức cảnh Pác Bó* cũng nói đến sự thật đó (ngủ trong hang tối, ăn nhiều khi chỉ có cháo bẹ rau măng, bàn làm việc chỉ là tảng đá chông chênh), nhưng đã biến thành một sự thật khác hẳn, không phải là nghèo khổ, thiếu thốn mà là giàu có, dư thừa, sang trọng. Những câu thơ có giọng khẩu khí, nói cho vui, phần nào khoa trương (thường gặp trong hàng loạt bài thơ xưa nói vui cảnh nghèo, một chủ đề đã trở thành truyền thống) nhưng niềm vui thích của Bác Hồ ở đây là rất thật, không chút gượng gạo, "lên gân". Niềm vui đó toát lên từ toàn bộ bài thơ, từ từ ngữ, hình ảnh đến giọng điệu thơ.

3. Phân tích cái "sang" của cuộc đời cách mạng.

Niềm vui lớn nhất của Bác Hồ trong bài thơ không phải chỉ là "thú lâm tuyền" giống như của người ẩn sĩ xưa mà trước hết, đó là niềm vui vô hạn của người chiến sĩ yêu nước vĩ đại, sau ba mươi năm xa nước, "đêm mơ nước ngày thấy hình của nước" (thơ Chế Lan Viên), nay được trở về sống giữa lòng đất nước yêu dấu, trực tiếp lãnh đạo cách mạng để cứu nước cứu dân :

*Ba mươi năm ấy chân không mỏi
Mà đến bây giờ mới tới nơi.*

(Tố Hữu)

Đặc biệt, lúc này Bác Hồ còn rất vui vì Người tin chắc rằng thời cơ giải phóng dân tộc đang tới gần, điều mà Bác chiến đấu suốt đời để đạt tới đang trở thành hiện thực. So với niềm vui lớn lao đó thì những gian khổ trong sinh hoạt có nghĩa lí gì ; thậm chí, tất cả những hang tối, *cháo bẹ, rau măng, bàn đá chông chênh...* kia không phải là gian khổ mà đều trở thành sang trọng, vì đó là cuộc đời cách mạng !

Vì vậy "thú lâm tuyền" của Bác Hồ và của người xưa vừa giống nhau vừa rất khác nhau. Người xưa thường tìm đến thú lâm tuyền vì cảm thấy bất lực trước thực tế xã hội, muốn "lánh đục về trong", tự an ủi bằng lối sống "an bản lạc đạo". Tuy đó là lối sống thanh cao, khí tiết nhưng không thể không gọi là tiêu cực. Còn với Hồ Chí Minh, sống hoà nhịp với lâm tuyền nhưng vẫn nguyên vẹn cốt cách

chiến sĩ ; và chính cuộc sống lâm tuyến đó là một biểu hiện của cuộc đời cách mạng của Người. Vì vậy, nhân vật trữ tình của bài thơ tuy có dáng vẻ ẩn sĩ, song thực chất vẫn là chiến sĩ.

Trong câu thứ ba, hình tượng người chiến sĩ bỗng nổi bật, như được đặc tả bằng những nét đậm, khoẻ, đầy ấn tượng :

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng

Chông chênh là từ láy miêu tả duy nhất của bài thơ, rất tạo hình và gợi cảm. Ba chữ *dịch sử Đảng* toàn vần trắc, toát lên cái khoẻ khoắn, mạnh mẽ, gân guốc. Trong một bài tứ tuyệt, câu thứ ba thường có vị trí nổi bật, thường là hình ảnh trung tâm của bài thơ. Như vậy, trung tâm của bức tranh Pác Bó là hình tượng người chiến sĩ được khắc hoạ vừa chân thực, sinh động, lại vừa như có một tầm vóc lớn lao, một tư thế uy nghi, lồng lộng, giống như một bức tượng đài về vị lãnh tụ cách mạng. Bác Hồ đang dịch Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô làm tài liệu huấn luyện cán bộ, đồng thời, chính là đang xoay chuyển lịch sử Việt Nam nơi "đầu nguồn"... Cảnh ấy, cuộc sống cách mạng ấy quả thật là đẹp, "thật là sang" ! Chữ *sang* kết thúc bài thơ có thể coi là chữ *thần*, là "nhãn tự" đã kết tinh, toả sáng tinh thần toàn bài.

4. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 18.